

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 10 - 2018

“V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngàn
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Phạm Trung H, sinh năm 1984 (có mặt)
2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nguyên đơn; bị đơn cùng địa chỉ: khu phố A, Phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Trung H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước vào ngày 24 tháng 5 năm 2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau. Sau khi sinh con được 06 tháng thì chị L đã bỏ về tỉnh Bình Dương sinh sống và làm việc tại đó, thi thoảng mới về nhà thăm con. Từ tháng 12/2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết nên anh H khởi kiện yêu cầu

Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu L.

- Về con chung:

Quá trình chung sống chị L và anh H có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/4/2012. Nguyên vọng anh H khi ly hôn được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị L đang bị bệnh hiểm u bướu, thường xuyên phải điều trị bệnh nên khả năng chăm sóc con không bằng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị Diệu L trình bày tại bản tự khai:

Chị và anh H, sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức đám cưới năm 2011, đến ngày 24 tháng 5 năm 2012 tiến hành đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, do không đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi vã lẫn nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, hiện tại vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Do vậy yêu cầu ly hôn của anh H thì chị đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/4/2012, cháu T đã ở cùng anh H và bà nội từ khi cháu 01 tuổi đến nay. Khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại chị đang bị bệnh u bướu không có điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con tốt bằng anh H.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Phạm Trung H khởi kiện yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với chị Nguyễn Thị Diệu L đang cư trú tại khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Diệu L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Anh H và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước vào ngày 24 tháng 5 năm 2012, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn; bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án. Về tình trạng hôn nhân của vợ chồng thì nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hiện tại vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được người thân trong gia đình hòa giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Phạm Trung H.

[4] *Về con chung*: xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phạm Nguyễn Thanh T từ khi sinh đã ở cùng anh H và hiện tại chị L đang bị bệnh phải điều trị nên không có khả năng nuôi dưỡng cháu T. nên cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con chung của anh H, giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị L và anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, anh Phạm Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Diệu L.

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/4/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi.

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Anh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006090 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 30/10/2018; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh